TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 325/2021/HS-ST
Ngày 28-12-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trung Tính

2. Ông Nguyễn Tùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Thành - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 786/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4840/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Minh K**; giới tính: nam; sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số A đường HP, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phòng số 7, lầu 3 nhà số A1 đường CQ, phường B1, Quận D1, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông: NVN và bà: NTNL; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày: 12/02/2020 (có mặt tại phiên tòa)

2. **Nguyễn Minh C**; giới tính: nam; sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số A2 (số mới A4), đường KV, phường B2, quận D2, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số A3 đường LT, phường B3, quận D3, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: xe ôm công nghệ; con ông: NTP và bà: NTH; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày: 12/02/2020 (có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Đỗ Ngọc Oánh - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Đỗ Ngọc Oánh, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh K (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

■ Diễn biến sự việc:

Vào khoảng 15 giờ 10 phút, ngày 12/02/2020, tại trước lô B, chung cư A5, đường LLQ, Phường B5, Quận D5, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 11 phát hiện Nguyễn Minh C điều khiển xe gắn máy mang biển số 52K7-YYYY bên trước xe có 01 bao lì xì nghi vấn có ma túy nên mời về trụ sở để làm việc, thu giữ: 01 gói giấy dạng bao lì xì bên trong có chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9367 gam, loại Ketamine; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 xe gắn máy hiệu Honda, biển số 52K7-YYYY. Quá trình làm việc, bị cáo C khai số ma túy trên C nhận của Nguyễn Minh K để giao cho người phụ nữ mà C gọi là "chị Hai".

Vào lúc 17 giờ 40 phút ngày 12/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đưa bị cáo C đi xác định địa điểm nhận ma túy. Khi đến trước nhà số A1 đường CQ, phường B1, Quận D1 thì bắt gặp Nguyễn Minh K. Bị cáo C xác định K chính là người đã giao ma túy cho C nên đã tiến hành tạm giữ đối với Nguyễn Minh K.

Vào lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày 12/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo K (Phòng số 7, lầu 3 nhà số A1 đường CQ, phường B1, Quận D1, Thành phố Hồ Chí Minh), phát hiện, thu giữ: 10 viên nén màu xanh khắc chữ "Jurassis", qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 4,6008 gam, loại MDMA; 05 viên nén hình chữ nhật màu xám, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 2,3987 gam, loại MDMA; 42 viên nén có hình kim cương màu xanh, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 13,3699 gam, loại MDMA; 10 viên nén hình tròn màu xanh, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 2,9156 gam, loại MDMA; 06 viên nén có hình răng cưa màu xanh, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 2,1319 gam, loại MDMA; 12 viên nén hình đầu lâu màu vàng, là ma túy ở thể rắn, khối lượng 6,5275 gam, loại MDMA; 05 viên nén hình tam giác màu xanh dương, là ma túy ở thể rắn, khối lượng 1,4298 gam, loại MDMA; 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, khối lượng 4,4312 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, khối lượng 1,4893 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,1533 gam, loại Ketamine; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, K sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy; 02 cân điện tử; 01 bình nhựa có gắn ống hút và ống thủy tinh; 01 bình ga mini; 01 cây kéo; 01 kẹp gắp; 01 túi xách màu nâu đen là dụng cụ để cân, sử dụng ma túy và cất giấu ma túy; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Apple Watch seri 5; 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59L2-VVV.VV; số tiền 3.000.000 đồng. Cùng ngày 12/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành thủ tục giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo K.

Ma túy đã được giám định theo Kết luận giám định số 305/KLGĐ-H và 306/KLGĐ-H ngày 20/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL số 55, 50-51).

■ Lời khai tại Cơ quan điều tra:

- Nguyễn Minh K khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy, nguồn ma túy K mua của bạn bè. Đến tháng 12/2019 thì K quen biết đối tượng tên T (không rõ lai lịch) mà C gọi là chị Hai. Ngày 07/02/2020, T nhờ K mua giúp 30 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc), K đồng ý. K liên lạc với người bạn tên Phương (không rõ lai lịch) mua với giá 5.400.000 đồng. Sau đó, T thuê C đến gặp K để mang ma túy về cho T. T trả K số tiền 5.400.000 đồng. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/02/2020, T hỏi K mua 10 gam Ketamine, K liên lạc với Phương mua 15 gam Ketamine giá 12.750.000 đồng rồi bán cho T 10 gam Ketamine với giá 9.000.000 đồng (K nói T chuyển tiền trước cho K qua tài khoản của K mở tại ngân hàng BIDV); đến 13 giờ 00 phút cùng ngày, K nói T đến nhận 10 gam ma túy, T thuê C đi nhận sau đó C bị bắt quả tang như nêu trên.

- Nguyễn Minh C khai nhận: Đối tượng T (chị Hai) thuê C đi nhận ma túy từ K để nhận tiền công được 02 lần: Lần thứ 01: Ngày 07/02/2020, C được thuê nhận 30 viên ma túy tổng hợp từ K để mang về cho T, C được trả công 500.000 đồng; lần thứ 2: Ngày 12/02/2020, C được thuê nhận 10 gam Ketamine từ K để mang về cho T, khi đang đi giao thì bị bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 331/CTr-VKS-P1 ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Minh K về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Nguyễn Minh C tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Minh K, Nguyễn Minh C khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ lời khai của các bị cáo, kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để xác định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật; từ đó, đề nghị:

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 02 – 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 10 – 11 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo: 12 – 14 năm tù. Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 07 – 08 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh K thống nhất tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố. Luật sư nêu các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo được khen thưởng học sinh giỏi cấp thành phố; cha bị cáo được tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba… Luật sư đề nghị áp dụng Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt.

Đối đáp với quan điểm bào chữa của Luật sư, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo cũng không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, vật chứng thu được, kết luận giám định, lời khai của các bị cáo… đã đủ cơ sở kết luận:

Ngày 07/02/2020 và ngày 12/02/2020, bị cáo Nguyễn Minh C có hành vi sử dụng xe gắn máy chuyển dịch bất hợp pháp ma túy từ địa chỉ A1 đường CQ, phường B1, Quận D1, Thành phố Hồ Chí Minh đến giao cho đối tượng tên T (không rõ lai lịch) không nhằm mục đích mua bán. Ngày 12/02/2020, bị cáo C bị bắt quả tang cùng vật chứng là 9,9367 gam ma túy, loại Ketamine. Hành vi của bị cáo C đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý". Bị cáo C đã vận chuyển trái phép chất ma túy 02 lần (vào các ngày 07/02/2020 và 12/02/2020 như đã nêu), thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Minh K vào ngày 12/02/2020 đã có hành vi mua ma túy từ đối tượng tên Phương (không rõ lai lịch) về bán lại cho đối tượng T 9,9367 gam

ma túy, loại Ketamine nhằm mục đích thu lợi. Hành vi của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Qua khám xét tại chỗ ở của bị cáo Nguyễn Minh K, Cơ quan điều tra thu giữ 33,3742 gam ma túy loại MDMA; 4,5845 gam ma túy loại Ketamine và 1,4893 gam loại Methamphetamine, số ma túy này bị cáo K khai cất giữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi này của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do bị cáo tàng trữ nhiều loại ma túy khác nhau nên theo hướng dẫn tại Điều 1 và khoản 3, khoản 4 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo K để quyết định hình phạt chung trong trường hợp phạm nhiều tội.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Minh K, Nguyễn Minh C nhận thức được ma túy là chất gây nghiện độc hại, các hoạt động liên quan đến ma túy chịu sự quản lý và kiểm soát nghiêm ngặt của Nhà nước theo các quy định pháp luật, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác nhưng do thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, xâm phạm đến hoạt động của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Minh K, Nguyễn Minh C có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định

Bên cạnh đó, bị cáo Nguyễn Minh K có cha là ông NVN được tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3, thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản thân bị cáo trước đây đã đạt thành tích học sinh giỏi cấp thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo K có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để cho bị cáo mức án dưới khung hình phạt đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Ngoài ra, do các bị cáo phạm tội nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng khoản 5 Điều 251 (đối với bị cáo K) và khoản 5 Điều 250 (đối với bị cáo C) của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để buộc các bị cáo nộp phạt một khoản tiền sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[3] Đối với đối tượng tên Phương (người bán ma túy cho bị cáo K) và T (người mua ma túy của K): Do các bị cáo K và C khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa có cơ sở điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

[4] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư về các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[5] Tài liệu, đồ vật bị thu giữ:

- Đối với 02 cân điện tử thu giữ của bị cáo K: Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 điện thoại di động hiệu Nokia và Samsung thu giữ của bị cáo K: Qua kiểm tra (biên bản kiểm tra máy điện thoại di động – BL 60, 63-69) thể hiện các điện thoại được dùng làm phương tiện liên lạc khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 đồng hồ đeo tay hiệu Apple Watch seri 5: Đây là tài sản cá nhân của K, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử giao trả lại cho bị cáo K.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng: Đây là tài sản cá nhân của K, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử giao trả lại cho bị cáo K nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo K.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của C: Qua kiểm tra (biên bản kiểm tra máy điện thoại di động – BL 70, 71) thể hiện điện thoại Nokia được dùng làm phương tiện liên lạc khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; riêng điện thoại Samsung không phát hiện thông tin liên quan hành vi phạm tội nên giao trả cho bị cáo C,

- Đối với ma túy còn lại sau giám định chứa trong 07 gói niêm phong: Đo đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 bình nhựa có gắn ống hút và ống thủy tinh; 01 bình gas mini; 01 cây kéo; 01 kẹp gắp; 01 túi xách màu nâu đen; 01 gói giấy (bao lì xì) để cất giấu ma túy: Đây là vật không có giá trị sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda, biển số 52K7-YYYY thu giữ từ bị cáo C: Kết quả giám định số khung, số máy không thay đổi. Qua xác minh, chiếc xe trên do bà VTH1 (sinh năm 1959; thường trú: số A6 đường BPL, Phường B6, Quận D6, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên sở hữu; năm 2003, bà H1 bán xe này cho 01 người không rõ lai lịch (BL 72, 74-75). Bị cáo C khai mua

xe này nhưng không làm hợp đồng mua bán. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có ai liên hệ giải quyết (BL 76). Hội đồng xét xử giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng đối với chiếc xe trên trong thời hạn 06 tháng. Nếu quá thời hạn nêu trên mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe gắn máy có biển số 59L2-VVV.VV: Kết quả giám định số khung, số máy không thay đổi. Xe do bà NTNL là mẹ của K đứng tên chủ sở hữu, bà Lệ cho K mượn nhưng không biết K sử dụng làm phương tiện mua bán ma túy (BL 77, 83-84). Bà L có Đơn xin nhận lại xe máy ngày 20/4/2020 (BL 79), Ngày 04/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định xử lý vật chứng số 177-16 giao trả xe cho bà L (BL 85) và đã tiến hành giao trả ngày 18/5/2020 (BL 86).

[6] Các vấn đề khác:

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Minh K 02 (hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 08 (tám) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội, bị cáo Nguyễn Minh K phải chấp hành hình phạt chung là: 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2020.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh K nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Minh C 07 (bảy) năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2020.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh C nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

■ Tịch thu tiêu hủy:

- 07 (bảy) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số: 306 (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7), có chữ ký ghi tên giám định viên NMC và điều tra viên TPM, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; mã số: GNP1/356BB/2020;

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số: 305 có chữ ký ghi tên giám định viên NMC và điều tra viên TPM, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; mã số: GNP2/356BB/2020;

- 01 (một) bình nhựa có gắn ống hút và ống thủy tinh; 01 (một) bình gas mini; 01 (một) cây kéo; 01 (một) kẹp gắp; 01 (một) gói giấy (bao lì xì); mã số: LT/356BB/2020;

- 01 (một) cái túi xách màu nâu đen; mã số: TUI/356BB/2020;

■ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 02 (hai) cái cân điện tử; mã số: CAN/356BB/2020;

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Nokia (…31598); mã số: DT1/356BB/2020;

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Nokia (…6444/7); mã số: DT2/356BB/2020;

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone (A1661, không kiểm tra được imei do không có nguồn điện); mã số: DT3/356BB/2020;

■ Giao trả cho bị cáo Nguyễn Minh K 01 (một) cái đồng hồ đeo tay có dây màu xám hiệu Apple Watch seri 5; mã số: DH/356BB/2020;

Giao trả cho bị cáo Nguyễn Minh K số tiền 3.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo K.

■ Giao trả cho bị cáo Nguyễn Minh C: 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy (màn bể, không kiểm tra được imei do không có nguồn điện); mã số: DT4/356BB/2020;

■ Giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng đối với: 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu không xác định; số loại: không xác định; BS: 52K7-YYYY; SK: LZSXCHLM200101016M (số mờ, rỉ sét); SM: ZS152FMH-81018466; ghi chú: không gương, bửng tách rời, không bao sên xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra; mã số: XMAY/356BB/2020.

Nếu quá thời hạn nêu trên mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Tang vật vụ án theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/356 ngày 14/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; tiền theo Giấy nộp tiền ngày 11/3/2020 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh 10 – TP.HCM – BL 230, 87)

- Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Luật sư; (1)
- Thi hành án hình sự; (2)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (27) (8)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Vân